

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên: Vũ Hoàng Ngọc Linh

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THÀNH AN PHÁT

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên: Vũ Hoàng Ngọc Linh

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Hoàng Ngọc Linh

Mã SV: 1412401093

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- ✓ Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- ✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- ✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp
- ✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát, sử dụng số liệu năm 2020.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

CỔ PHẦN VẬN TẢI THÀNH AN PHÁT

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát .

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2021

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2021

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên : **Nguyễn Thị Thúy Hồng**

Đơn vị công tác : Khoa Quản Trị Kinh Doanh

Họ và tên sinh viên : **Vũ Hoàng Ngọc Linh** Ngành: Kế toán kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp : Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát .

Nội dung hướng dẫn : Kế toán vốn bằng tiền

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

Sinh viên **Vũ Hoàng Ngọc Linh** luôn chấp hành tốt các yêu cầu quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết, có tinh thần tự giác, nghiên cứu học hỏi .

2.Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo TT 133.

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2020. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú, đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp. Tác giả đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát nói riêng.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp:

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

LỜI MỞ ĐẦU

Tính đến nay nền kinh tế thị trường ở nước ta đã trải qua hơn hai mươi năm. Khoảng thời gian chưa phải là dài nhưng cũng đủ cho doanh nghiệp tự nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Trong môi trường mới này các doanh nghiệp không còn được nhà nước bao cấp cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nữa mà phải tự xây dựng cho mình các mục tiêu và kế hoạch để thực hiện các mục tiêu kinh tế đó. Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy thực hiện công tác kế toán vốn bằng tiền là vấn đề quan trọng đặt ra cho các doanh nghiệp.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát”*** nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát.

Trong thời gian thực hiện khóa luận, em đã được sự giúp đỡ tận tình của Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty. Tuy nhiên do trình độ còn hạn chế nên bài viết của em còn một số thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1. *Khái niệm*

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi tại các ngân hàng

Với tính linh hoạt cao vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc trang trải chi phí.

1.1.2. *Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.*

- Cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3. *Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.*

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng, giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.1.4. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;

- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu,...

1.2.1.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).

+ Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam và ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của DN.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập,

xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1112;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và tài khoản có liên quan.

1.2.2.2. Chứng từ kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT): gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 – TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng

hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền.

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);

Số dư bên Nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

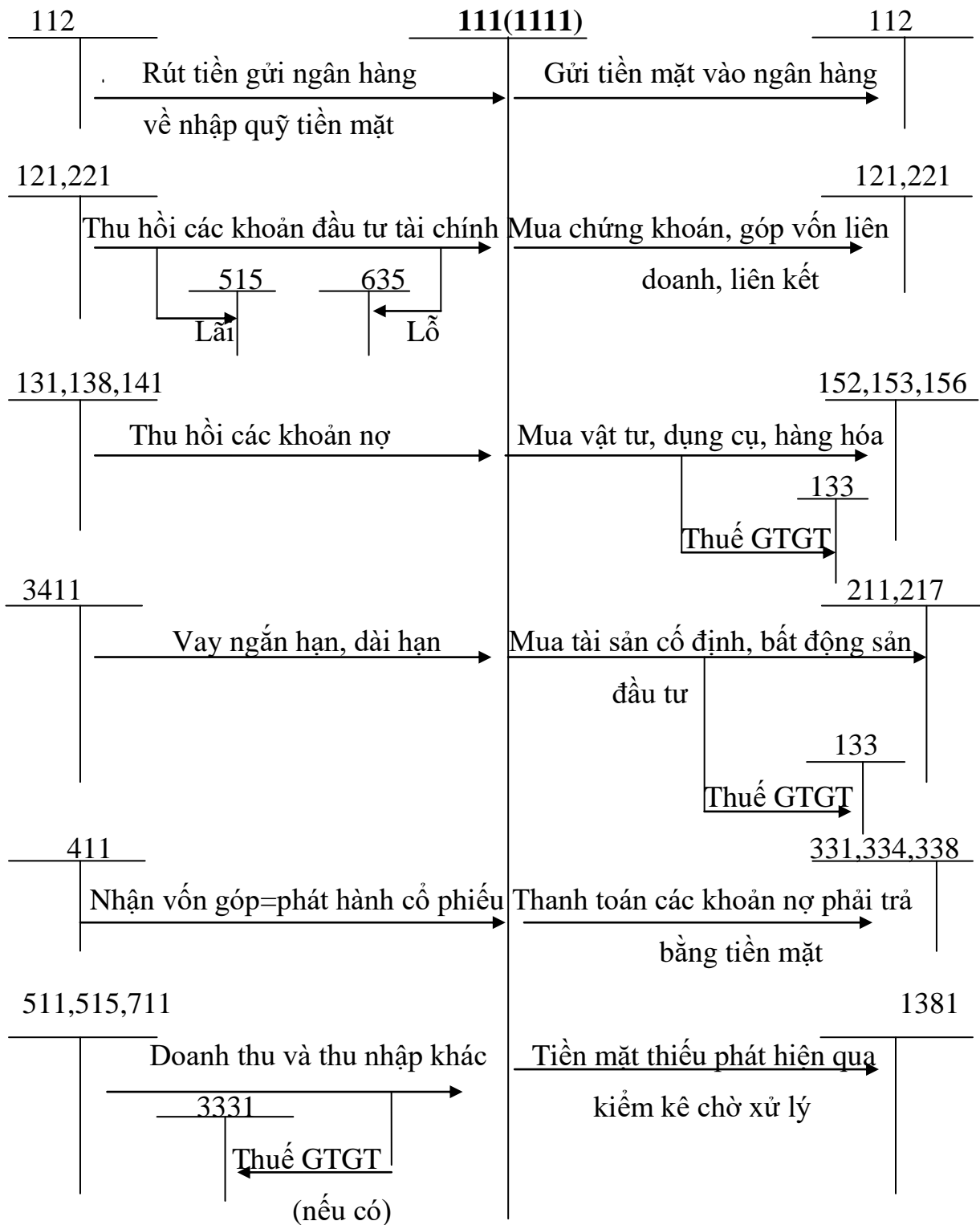
+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

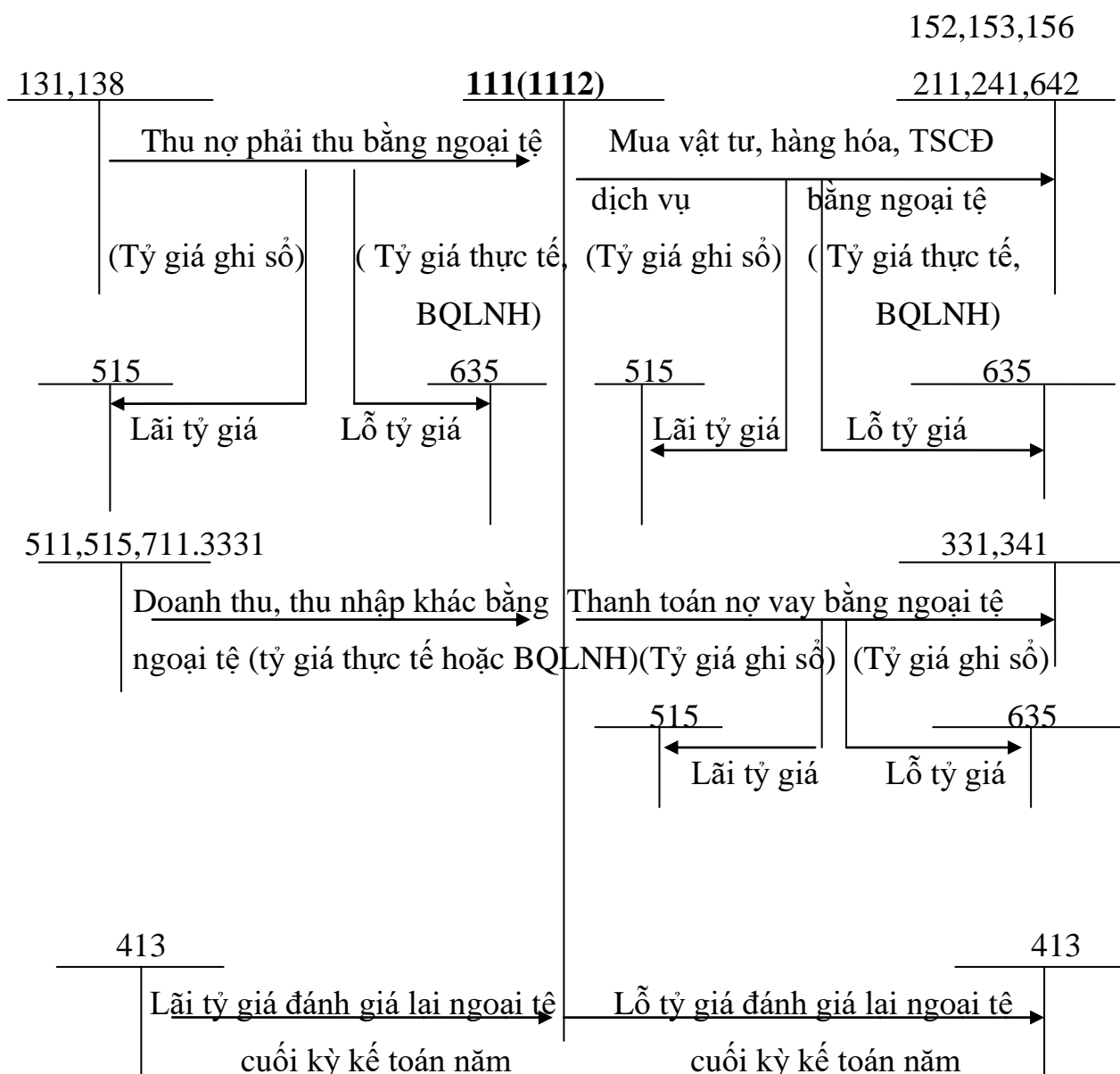
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

a. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

b. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).

1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại

quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng.

+ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.

- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.

- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

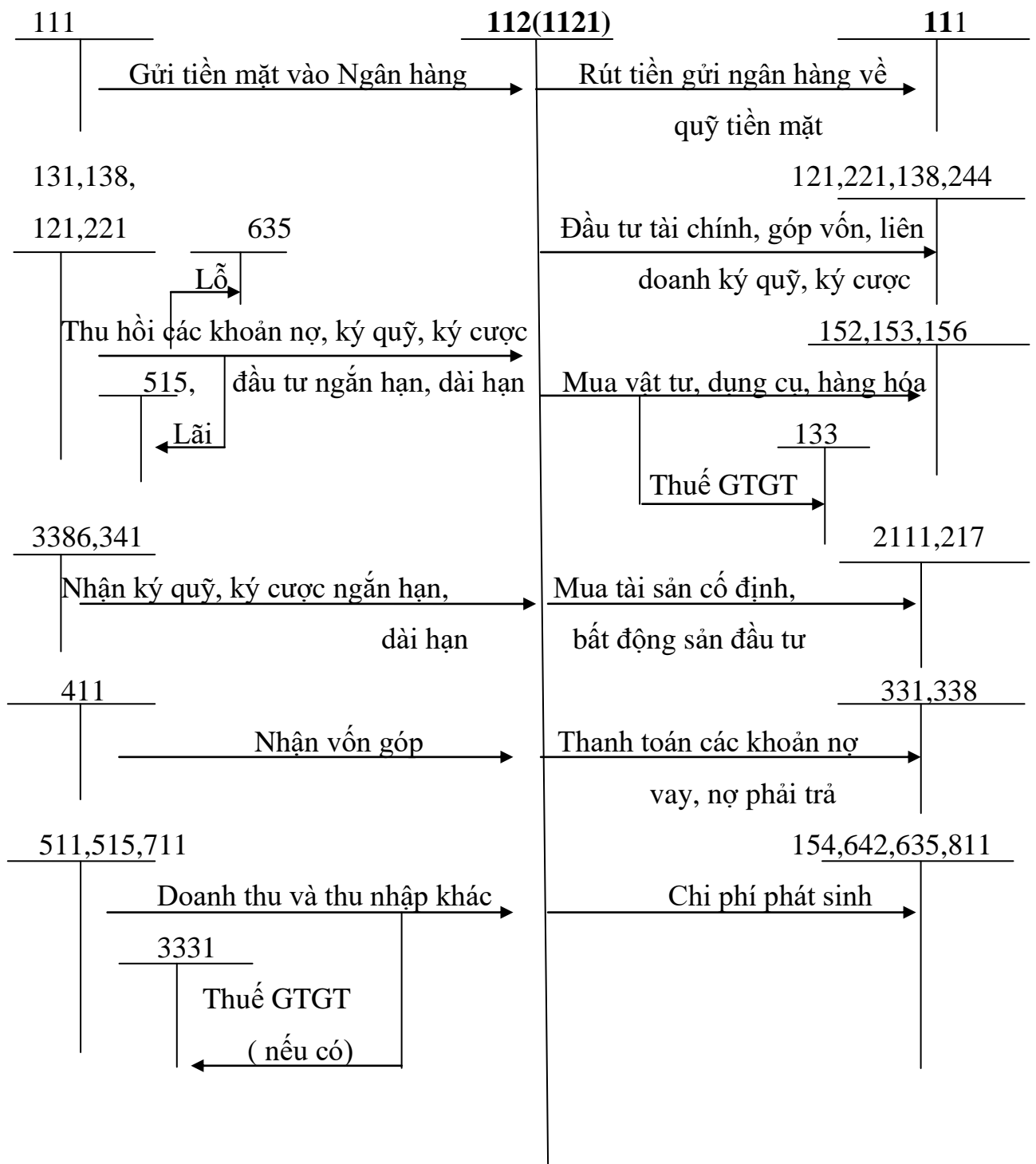
TK 112 bao gồm 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

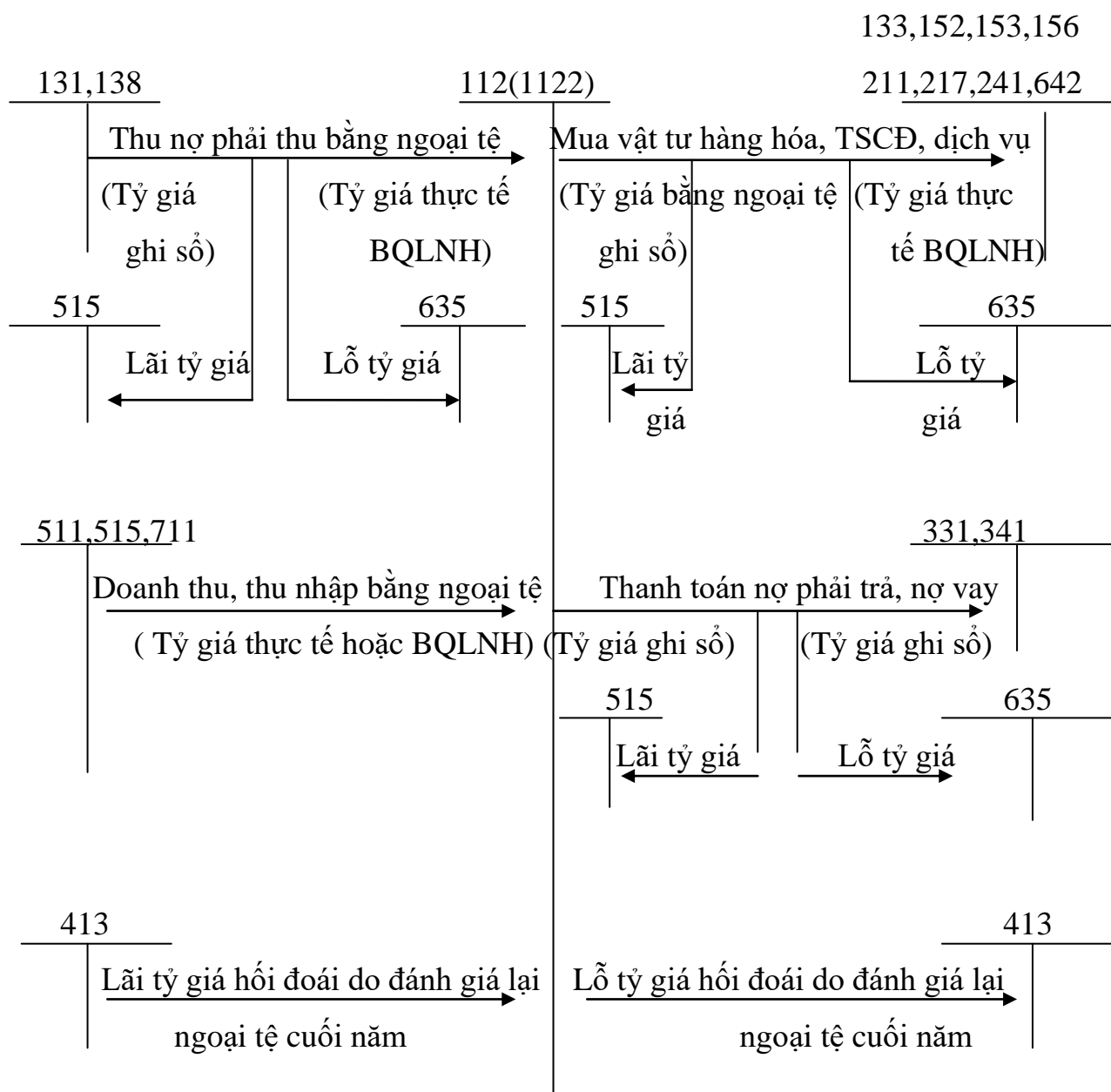
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

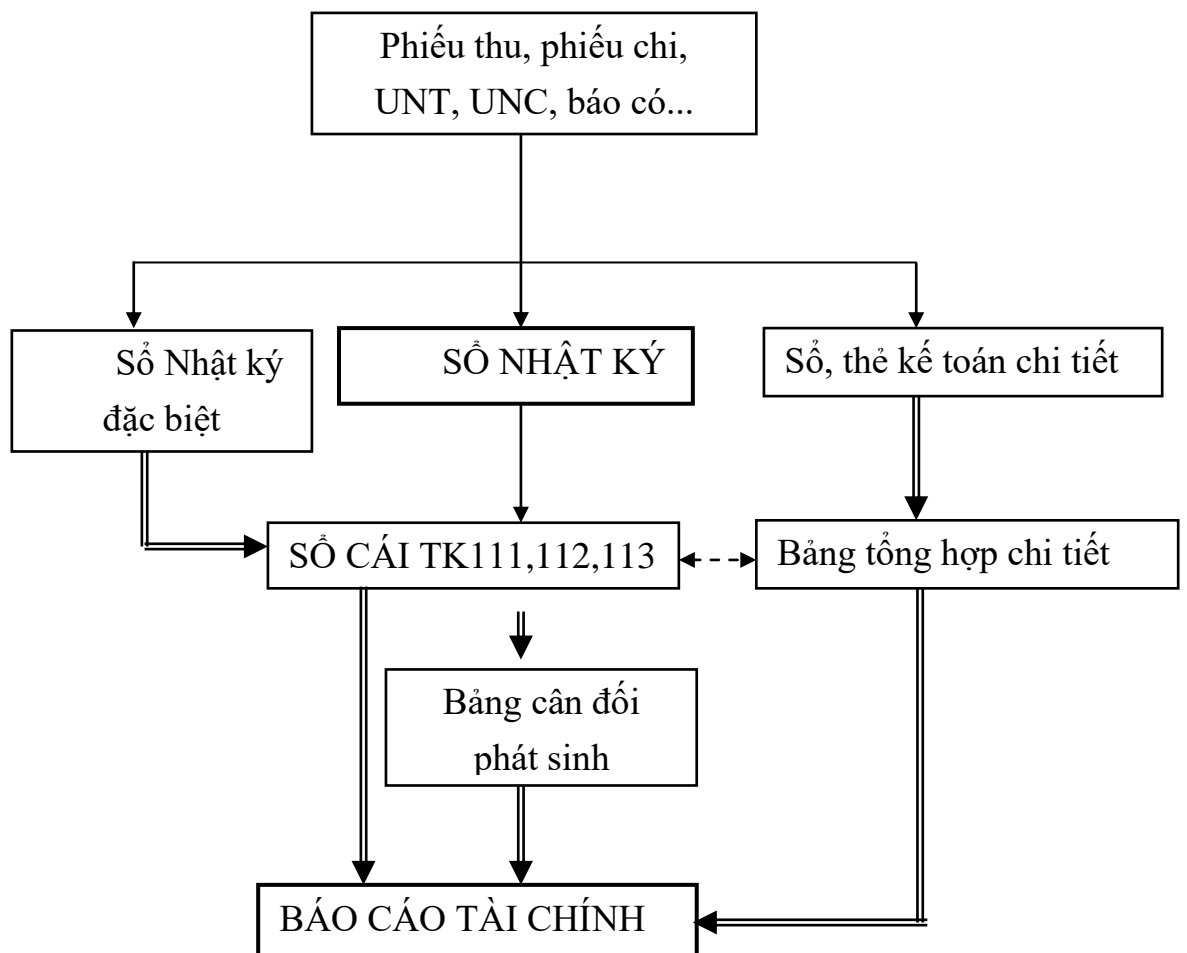
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của

Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung



Chú thích:

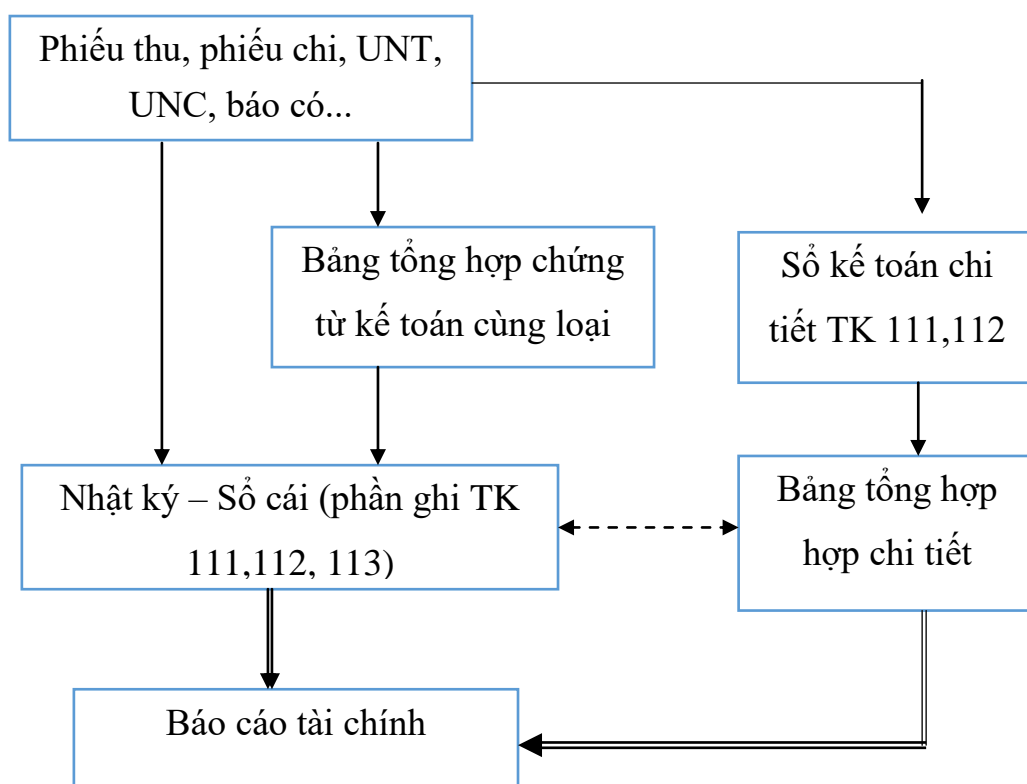
- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- <-.-.-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật kí chung, sau đó số liệu từ Nhật kí chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật kí chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng.

1.3.2.Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Chú thích:

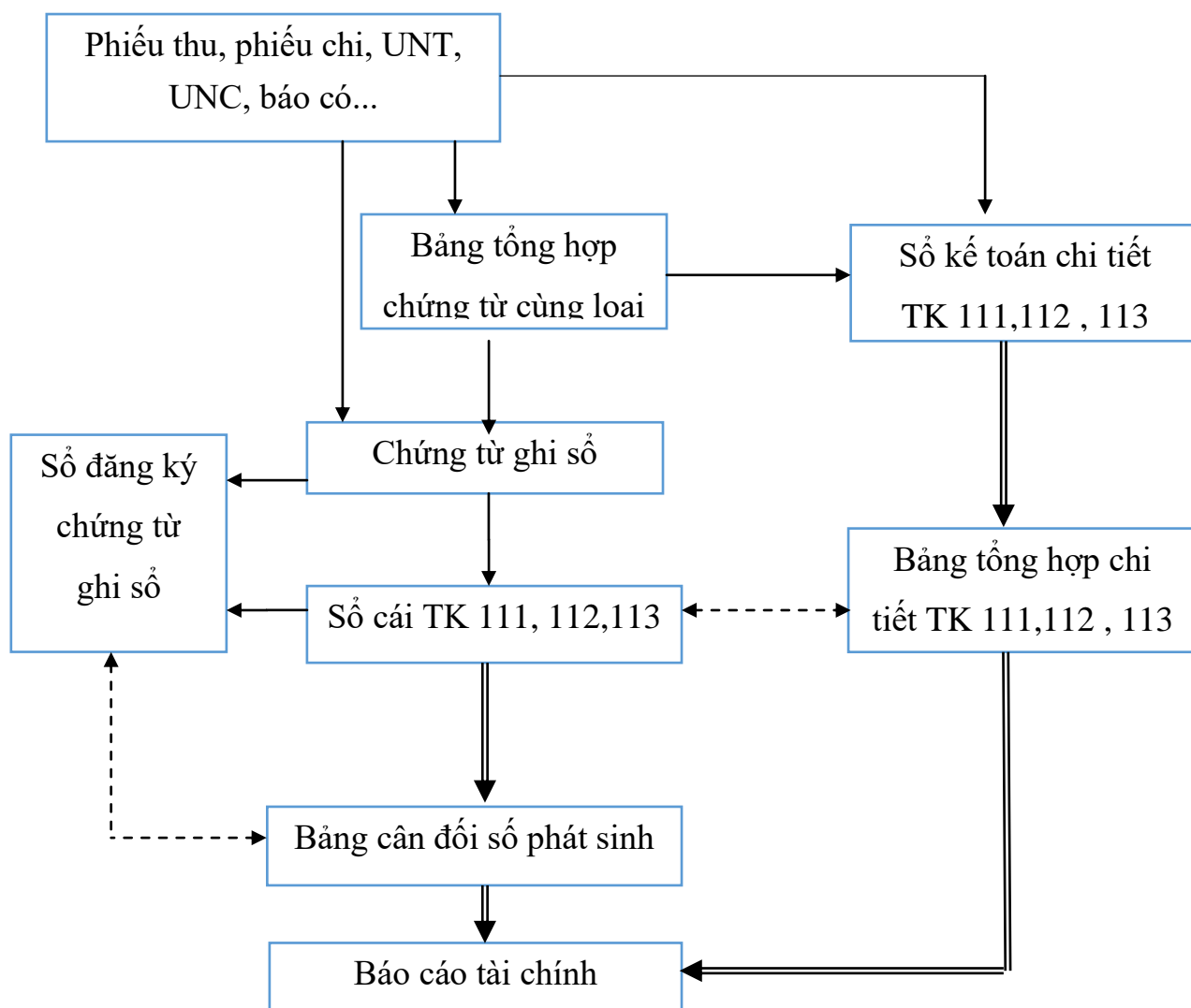
- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←- - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký -sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ phát sinh sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- =====→ Ghi định kỳ
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

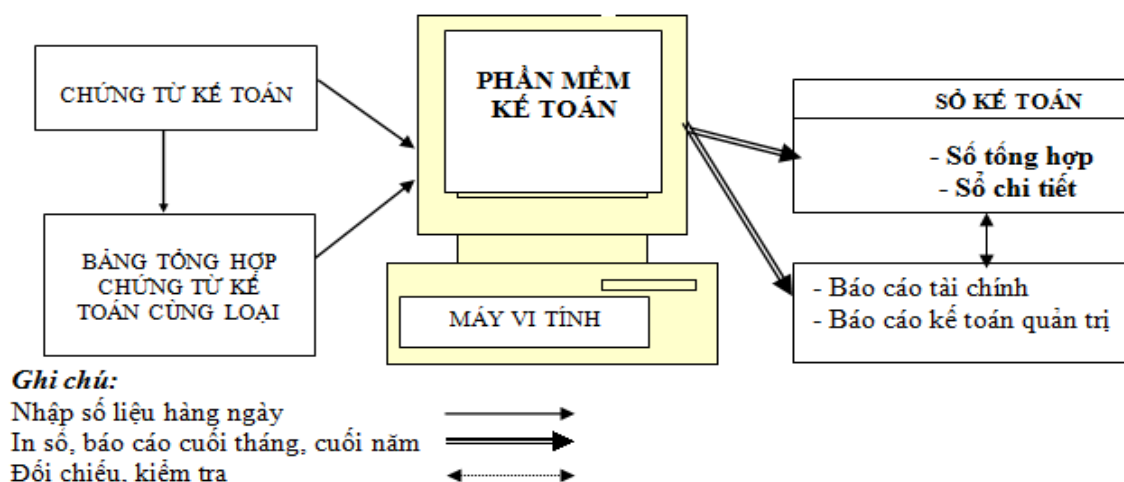
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THÀNH AN PHÁT

2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

2.1.1.1. Khái quát chung về công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát thuộc loại hình công ty cổ phần, được tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại Ngân hàng, có quyền quyết định các vấn đề trong quá trình kinh doanh của công ty theo khuôn khổ pháp luật Việt Nam.

-Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát.

-Tên tiếng anh: THANH AN PHAT TRANSPORT COMPANY

-Thành lập: ngày 14 tháng 02 năm 2014.

-Trụ sở chính: Số 33B/170 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng.

-Giám đốc: Đoàn Thị Yến.

-Số điện thoại: 0225.3836.228

-Giấy phép kinh doanh/Mã số thuế: 0201627344

-Vốn điều lệ: 7.500.000.000đồng.

2.1.1.2. Các ngành nghề kinh doanh chính:

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

- Vận tải đường bộ.

- Khai thác, thu gom, chế biến than.

- Khai thác quặng sắt.

- Khai thác tài nguyên thiên nhiên cát, đá, sỏi

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát hoạt động trong lĩnh vực vận tải thủy như: vận tải than các loại, vận tải đá vôi, clinker, thạch cao, xi măng, xỉ lò

cao... cho các nhà máy xi măng và xuất khẩu.

Là một doanh nghiệp mới thành lập nhưng với sự đầu tư đúng hướng, môi trường làm việc chuyên nghiệp cùng với sự sáng tạo của toàn thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên, tổ chức quản lý sản xuất hợp lý nên hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đang đi vào ổn định và từng bước khẳng định vị trí trên thương trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động .

Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý được đào tạo cơ bản năng động, sáng tạo, tự chủ cao trong điều hành sản xuất kinh doanh, đội ngũ kỹ sư khai thác lành nghề giàu kinh nghiệm, đội ngũ công nhân có tay nghề cao, nhiệt tình có trách nhiệm trong công việc. Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải được đầu tư mua sắm mới phục vụ vận tải kịp thời, đạt hiệu quả cao.

Là doanh nghiệp chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về công tác quản lý, các nghĩa vụ về thuế, và tích cực tham gia vào công tác từ thiện, xây dựng nông nghiệp, nông thôn mới ở địa phương.

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát mong muốn hợp tác, liên doanh với các đơn vị, các doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải thủy, khai thác chế biến khoáng sản, san lấp mặt bằng và xây dựng các công trình để đẩy mạnh và không ngừng phát triển đáp ứng nhu cầu hội nhập sâu rộng trong công cuộc Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước.

2.1. 1.3 Năng lực thiết bị

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chủ động phương tiện vận tải cả về số lượng, khối lượng và chất lượng, đáp ứng kịp thời tiến độ giao hàng, đảm bảo cung cấp đủ nguyên vật liệu cho hoạt động của các nhà máy, các công trình. Vì vậy Công ty luôn làm hài lòng khách hàng và nhận được sự tín nhiệm, đánh giá cao của khách hàng về năng lực vận tải.

Với mục tiêu từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị vận tải đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp cũng như có đủ năng lực tham gia vận tải cho các hợp đồng lớn, công ty rất chú trọng công tác đầu tư trang thiết bị, coi đây là nhiệm vụ cấp thiết để duy trì tồn tại và phát triển doanh nghiệp trong cơ chế thị

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN CỦA CÔNG TY

STT	Tên Phương Tiện	Nước SX	Công suất máy	Trọng tải (tấn)	Năm sản xuất
1	Tàu sông HP-3816	Việt Nam	2 – 780CV	2.152	2011/2015
2	Tàu sông HP-4089	Việt Nam	2 – 600CV	1.814	2010/2014
3	Ô tô Ford Ranger 15C – 093.99	Thái Lan			2014
4	Đoàn HP-4188	Việt Nam	1 – 450CV	2.680	2018
5	Tàu sông HP-4469	Việt Nam	1 – 500CV	1.872	2018

2.1.2. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong những năm qua**a. Thuận lợi**

+ Trong những năm gần đây, chính phủ đặc biệt quan tâm đến việc đầu tư xây dựng kiện toàn hệ thống đường giao thông từ đường sắt, đường biển, cho đến đường bộ và đường hàng không,...nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông cũng như vận chuyển hàng hóa đi các tỉnh thành trên cả nước.

+ Phương tiện vận chuyển cũng ngày càng hiện đại hơn, tối tân hơn và đảm bảo tối đa sự an toàn trong quá trình vận chuyển.

+ Vị vị địa lý rất thuận lợi so với nhiều quốc gia khác. Việt Nam nằm trên giao điểm của các tuyến đường Hàng hải, hàng không, đường bộ quốc tế, cách đều các trung tâm kinh tế khu vực từ Đông sang Tây, từ Bắc xuống Nam,...

Theo tình hình thực tế hiện nay, ngành dịch vụ vận chuyển hàng hóa nước ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ: Các công ty vận chuyển ngày càng tăng nhanh về số lượng, đảm bảo về chất lượng và ngày càng tạo được chỗ đứng không thiếu trong xã hội hiện đại, đáp ứng mọi nhu cầu giao chuyển hàng hóa cho các cá nhân, doanh nghiệp.

b.Khó khăn:

Tuy nhiên, công ty cũng gặp phải những vấn đề khó khăn như sau:

+ An ninh vận tải: Trong thời gian gần đây, trên các tuyến đường từ Bắc vào Nam, từ miền xuôi lên miền ngược đang liên tiếp xảy ra tình trạng chặn xe, cướp hàng, ném đá lên phương tiện vận chuyển,...điều này khiến cho vấn đề an ninh trong vận tải bị đe dọa.

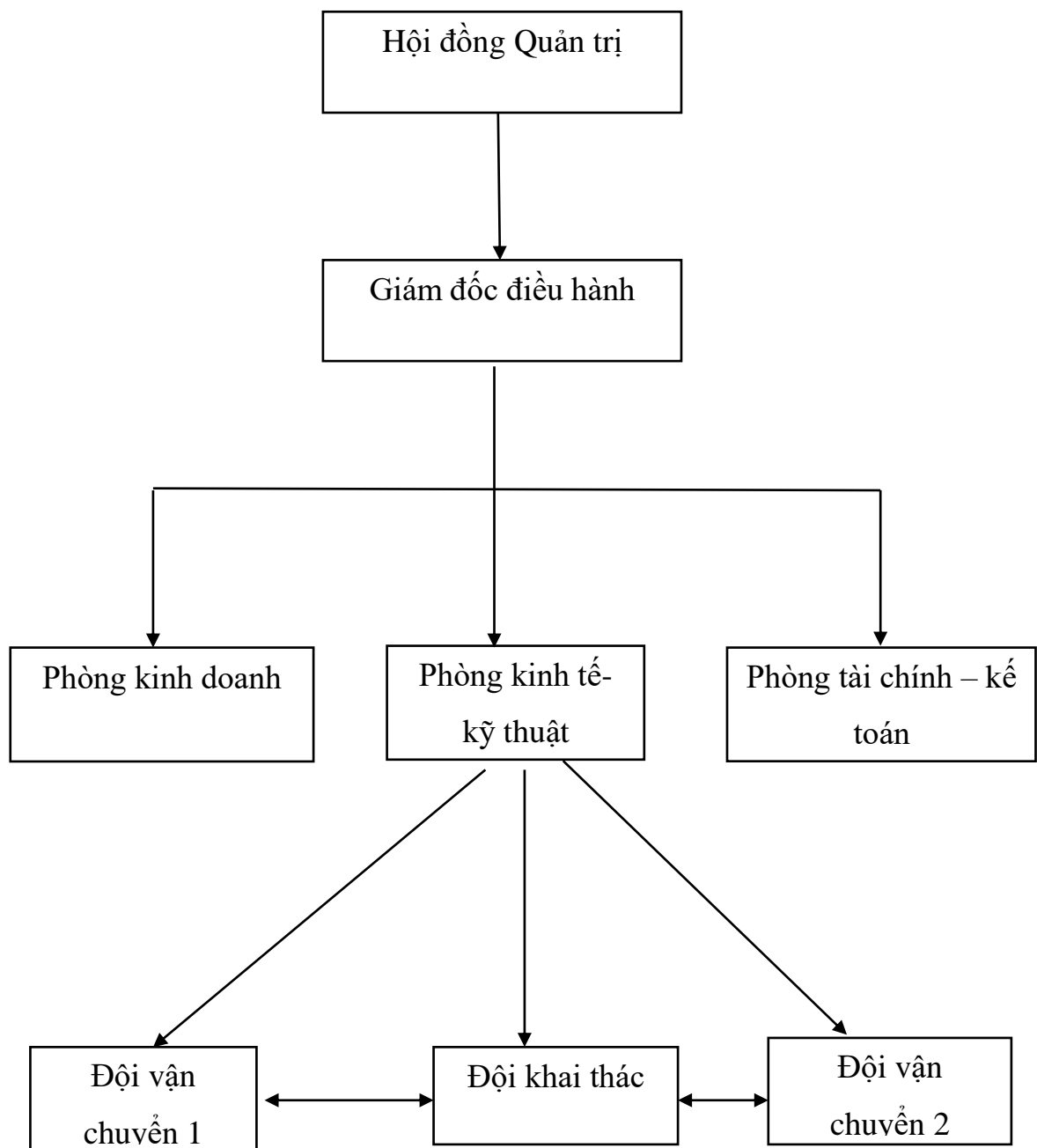
+ Cơ sở hạ tầng xuống cấp: Mặc dù được chính phủ quan tâm đầu tư nhưng dưới tác động của nhiều yếu tố thì hệ thống đường xã giao thông hiện nay đang xuống cấp trầm trọng. Điều này khiến cho việc vận chuyển gặp không ít khó khăn. Không chỉ làm chậm tiến độ mà còn gây ảnh hưởng đến sự an toàn tài sản và tính mạng.

+ Các Công ty vận tải chưa có sự đầu tư tốt về phương tiện vận chuyển cũng như nguồn nhân lực: Theo ghi nhận thì hiện nay các phương tiện vận chuyển còn thô sơ, chưa đáp ứng được độ an toàn. Về nguồn nhân lực cũng còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ nên vẫn chưa tạo được sự an tâm tuyệt đối cho người tiêu dùng.

2. 1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Hội đồng Quản trị: Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty. Là người chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên; Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên; Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng thành viên; Thay mặt Hội đồng thành viên ký các nghị quyết của Hội đồng thành viên.

Giám đốc điều hành: là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể những người lao động về kết quả hoạt động SXKD của toàn Công ty. Điều hành hoạt động của công ty theo kế hoạch đề ra. Lập kế hoạch kinh doanh và marketing. Chịu trách nhiệm trước Nhà nước và CNVC về quản lý toàn bộ tài sản, lao động vật tư tiền vốn, bảo đảm an ninh trật tự an toàn lao động cho toàn công ty, làm tốt công tác đối nội, đối ngoại, không ngừng chăm lo đến đời sống của người lao động.

Phòng tài chính-kế toán: Quản lý công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán nhằm phục vụ và đánh giá đúng, trung thực nhất năng lực về tài chính của công ty, nhằm đánh giá, tham mưu trong vấn đề quản lý, kinh doanh cho Ban giám đốc. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty; Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch.

Phòng kinh doanh: là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác bán các sản phẩm và dịch vụ của Công ty; công tác nghiên cứu & phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Khai thác khách hàng, tìm việc và kí kết hợp đồng

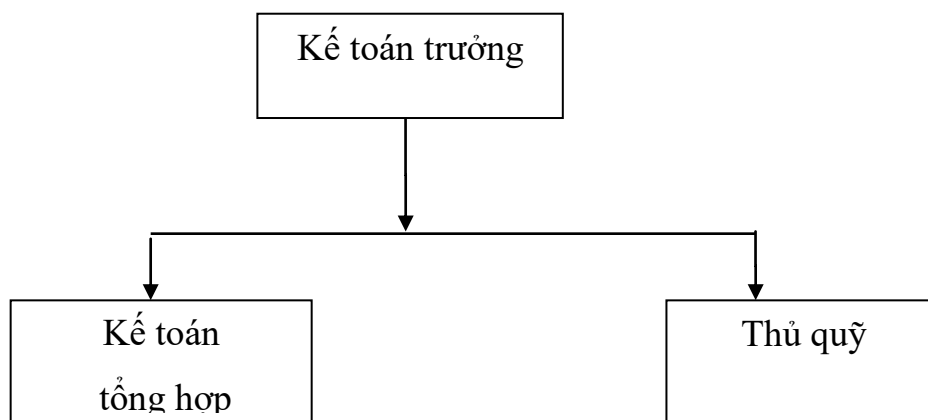
kinh tế, phụ trách việc hoàn thiện các thủ tục thanh toán công nợ, cũng như các tài liệu công nợ, nghiệm thu phương án kinh doanh, bàn giao tài liệu...đồng thời phối hợp với phòng kế toán để xác định chính xác số công nợ của khách hàng, có kế hoạch thu nợ và khai thác khách hàng.

Phòng kinh tế, kỹ thuật: Có chức năng tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng thành viên và Giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm. Thiết kế, triển khai giám sát về kỹ thuật các sản phẩm làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa, vật tư khi mua vào hoặc xuất ra. Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm. Thiết kế, triển khai thi công sản phẩm ở các khâu sản xuất. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mặt hàng, sản phẩm theo đúng mẫu mã, quy trình kỹ thuật, nhiệm vụ thiết kế theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Là đơn vị chịu trách nhiệm chính về mặt kỹ thuật đối với các sản phẩm xuất xưởng.

Đội vận chuyển 1, đội khai thác, đội vận chuyển 2: Tổ chức nghiên cứu, áp dụng quy trình về hệ thống đo lường chất lượng, thực hiện quy trình sản xuất chế tạo. Theo dõi tình hình sản xuất của Công ty bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đề ra. Tìm ra những nguyên nhân không đạt để đưa ra biện pháp khắc phục. Chịu trách nhiệm quản lý, vận chuyển sản phẩm cho khách hàng.

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại công ty

2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

Kế toán trưởng

- Kế toán trưởng là người giúp Giám đốc công ty tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính doanh nghiệp. Quản lý phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho từng cán bộ công nhân viên trong phòng phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người.

- Chịu sự kiểm tra giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng của Nhà nước. Kiểm soát toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan phát sinh đến tài chính của công ty. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ghi chép hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

Kế toán tổng hợp:

- + Hạch toán chi phí thuế môn bài năm tài chính mới.
- + Tiến hành thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh công việc của kế toán tổng hợp
- + Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh là các hoạt động của Doanh nghiệp liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp như: việc mua bán hàng hóa, CCDC, TSCĐ... thực hiện thu tiền/ chi tiền...
- + Thực hiện các bút toán đầu năm tài chính như: kết chuyển lãi lỗ, thuế GTGT đầu ra, đầu vào....

Thủ quỹ

- Quản lý tiền mặt của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi do kế toán tiền mặt đưa sang để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phân thu chi. Sau đó tổng hợp đối chiếu thu chi với kế toán tiền mặt.

- Cuối tháng cùng với kế toán trưởng và giám đốc tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết.

2.1.4.2 Tổ chức vận dụng hình thức kế toán

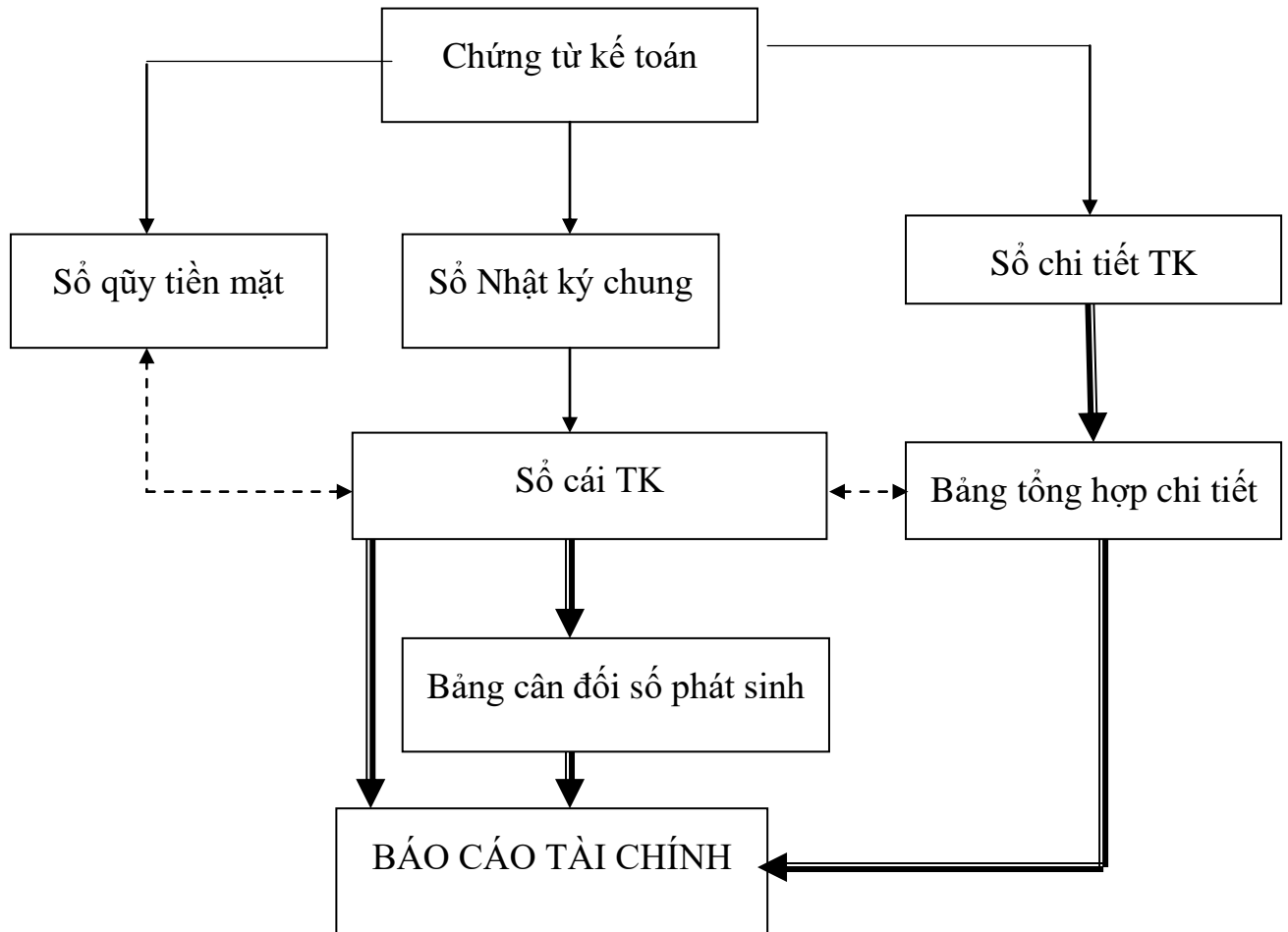
Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình

tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái các tài khoản.
- Các sổ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chung là: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phải được ghi vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát

sinh và nội dung của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên Sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.1.43. Chế độ kế toán và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- Chế độ kế toán: Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính

-Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12

-Đơn vị tiền tệ ghi chép sổ kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

-Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

-Phương pháp khấu hao TSCĐ: Phương pháp đường thẳng

-Phương pháp tính thuế: Phương pháp khấu trừ

-Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền: Trong nếu có nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển sang VND thực tế tại ngày phát sinh theo tỷ giá thông báo của ngân hàng.

2.2.Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

Tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát kế toán vốn bằng tiền sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

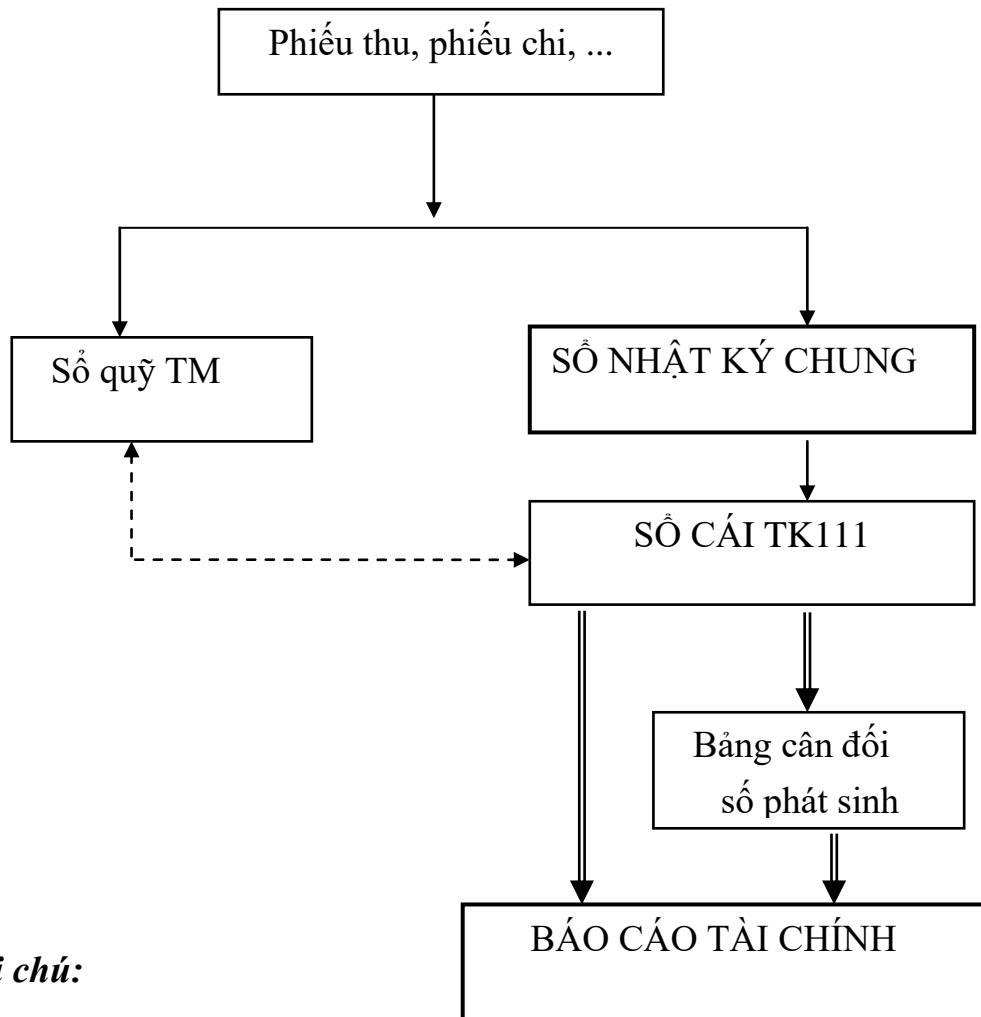
*** Chứng từ, thủ tục kế toán tại công ty.**

- Hóa đơn GTGT.

- Giấy đề nghị thanh toán.
- Phiếu thu, phiếu chi....

* **Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty:** Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt Việt Nam Đồng.

* **Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, định kỳ ==>
- Kiểm tra, đối chiếu <- - - ->

Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 05/02/2020: Tạm ứng tiền mặt cho nhân viên đi công tác số tiền: 15.000.000 VNĐ.

Kế toán ghi sổ:

Nợ TK 141: 15.000.000

Có TK 111: 15.000.000

Biểu 2.1: Giấy đề nghị tạm ứng

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát
33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân,
Hải Phòng

Mẫu số: 03 – TT
(Ban hành theo TT số
133/2016/TT- BTC ngày
26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Hải Phòng, ngày 05 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát**

Tôi tên là: Lê Thị Hồng Thủy

Địa chỉ : Phòng Tài chính – Kế toán

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác

Số tiền: 15.000.000 đồng (*Viết bằng chữ*) : Mười lăm triệu đồng chẵn.

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 28 tháng 02 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người ĐN tạm ứng
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Biểu 2.2: Phiếu chi 086

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát
33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân,
Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT số
133/2016/TT- BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 05 tháng 02 năm 2020

Số: PC086

Nợ TK 141: 15.000.000

Có TK 111: 15.000.000

Họ và tên người nhận tiền: Lê Thị Hồng Thủy

Địa chỉ: Phòng Tài Chính – Kế Toán

Lý do chi: Tạm ứng tiền đi công tác

Số tiền: 15.000.000

Viết bằng chữ: *Mười lăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020

Giám đốc <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nhận tiền <i>(Ký, họ tên)</i>
--	--	---	---	---

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười lăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Ví dụ 2: Ngày 06/02/2020: Rút tiền gửi Viettinbank về nhập quỹ số tiền:
300.000.000. Kế toán ghi sổ:

Nợ TK 111: 300.000.000

Có TK 112: 300.000.000

Biểu 2.3: Phiếu thu số 057

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát
33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải
Phòng

Mẫu số: 01 – TT
*(Ban hành theo TT số
133/2016/TT/BTC ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)*

PHIẾU THU

Ngày 06 tháng 02 năm 2020

Số: PT057

Nợ TK 111: 300.000.000

Có TK 112: 300.000.000

Họ và tên người nộp tiền: Lê Thị Hồng Thủy

Địa chỉ: Phòng Tài chính – Kế toán.

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ

Số tiền: 300.000.000

Viết bằng chữ: *Ba trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020

Giám đốc
*(Ký, họ tên,
đóng dấu)*

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

**Người nộp
tiền**
(Ký, họ tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba trăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Biểu 2.4: Giấy báo nợ số 11



GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 06/02/2020

Số: 11

Mã GDV: PHUCDT

Mã KH: 7726612

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát**

Mã số thuế: 0201627344

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ : 02010000995988

Số tiền bằng số: 300.000.000

Số tiền bằng chữ: *Ba trăm triệu đồng chẵn./*

Nội dung: **##Rút tiền từ tài khoản##**

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Ví dụ 3: Ngày 06/02/2020, Công ty thanh toán tiền cước viễn thông tháng 01/2020. Căn cứ vào PC092 kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 642: 550.000

Nợ TK 133: 55.000

Có TK 111: 605.000

Biểu 2.5: Phiếu chi số 092

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát
33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân,
Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
*(Ban hành theo TT số
133/2016/TT- BTC ngày
26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

PHIẾU CHI

Ngày 06 tháng 02 năm 2020

Số: 092

Nợ TK 642: 550.000

Nợ TK 133: 55.000

Có TK 111: 605.000

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ: Văn phòng công ty.

Lý do: Thanh toán tiền cước viễn thông tháng 01/2020.

Số tiền: 605.000

Bằng chữ: *Sáu trăm linh năm nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Sáu trăm linh năm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ví dụ 4: Ngày 21/02/2020, Công ty TNHH Hoàng Phương thanh toán tiền dịch vụ vận tải, số tiền 8.900.000 đồng theo hóa đơn số 0000513

Căn cứ vào Phiếu thu 065, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 111: 8.900.000

Có TK 131: 8.900.000

Biểu 2.6: Phiếu thu số 065

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát
33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, HP

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT số
133/2016/TT/BTC ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 21 tháng 02 năm 2020

Số : 065

Nợ TK 111: 8.900.000

Có TK131:8.900.000

Họ và tên người nộp tiền: Đỗ Văn An

Địa chỉ: Công ty TNHH Hoàng Phương.

Lý do: Thu tiền dịch vụ vận chuyên theo hóa đơn số 0000513.

Số tiền: 8.900.000

Bằng chữ: *Tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.7: Hóa đơn GTGT số 0000513

HOÁ ĐƠN

Mẫu số: 01 GTKT3/001

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu : AA/20P

Liên 2: Giao khách hàng

Số 0000513

Ngày 08 tháng 02 năm 2020

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

Địa chỉ: 33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

MST:

0	2	0	1	6	2	7	3	4	4				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng:

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH Hoàng Phương

Địa chỉ: Xóm Hồ- xã An Lư- Huyện Thủy Nguyên- TP Hải Phòng

MST

0	2	0	0	1	5	5	4	8	0				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: TM

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước vận chuyển hàng hóa				8.090.909
Cộng tiền hàng:					8.090.909
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		809.091
Tổng cộng tiền thanh toán:					8.900.0000
Số tiền bằng chữ: Tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn/					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Trình tự ghi sổ đối với các ví dụ về thu chi tiền mặt (1,2,3,4) tại công ty CP vận tải Thành An Phát như sau:

+ Bộ phận kế toán:

VD1: Từ giấy đề nghị thanh toán đã được phê duyệt của Giám đốc(biểu số 2.1), kế toán tiến hành lập phiếu số 086 (biểu 2.2), sau đó ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.8); từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 111(biểu 2.9).

VD2: Căn cứ vào giấy báo nợ số 11(biểu số 2.4) và phiếu thu số 057(biểu 2.3) , kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.8); từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 111(biểu 2.9).

VD3: Căn cứ vào hóa đơn GTGT thanh toán tiền cước viễn thông kế toán tiến hành lập phiếu số 092 (biểu 2.5 sau đó ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.8); từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 111(biểu 2.9).

VD4: Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 513 ngày 08/02/2020 (biểu số 2.7) và phiếu thu số 065(biểu 2.6) , kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.8); từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 111(biểu 2.9).

+ Bộ phận thủ quỹ:

Căn cứ vào các phiếu thu, chi đã được duyệt, thủ quỹ tiến hành ghi vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.10).

Sau mỗi nghiệp vụ phát sinh thủ quỹ sẽ tính ra số tiền tồn quỹ. Đến cuối tháng thủ quỹ sẽ đối chiếu số dư tiền mặt với kế toán tiền mặt tại đơn vị.

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát
33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, HP

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Trích năm 2020**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
...
05/02	PC086	05/02	Tạm ứng tiền đi công tác	141	15.000.000	
				111		15.000.000
06/02	PT057	06/02	Rút TGNH nhập quỹ	111	300.000.000	
				112		300.000.000
06/02	PC092	06/02	Thanh toán tiền cước viễn thông tháng 1/2020	642	550.000	
				133	55.000	
				111		605.000
...
15/02	PC125	15/02	Chi tiền mặt trả nợ người bán	331	13.200.000	
				111		13.200.000
...
21/02	PT065	21/02	Thu tiền nợ của khách hàng	111	8.900.000	
	HD513			131		8.900.000
Tổng cộng					53.326.203.058	53.326.203.058

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)**(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)*

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.9: Sổ cái TK 111

Mẫu số: S03b- DNN

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát
33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, HP

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 111

Trích năm 2020

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 2		<u>315.665.321</u>	
...
05/02	PC086	05/02	Tạm ứng tiền đi công tác	141		15.000.000
06/02	PT057	06/02	Rút TGNH nhập quỹ	112	300.000.000	
06/02	PC092	06/02	Thanh toán tiền cước viễn thông tháng 1/2020	642 133		550.000 55.000
...
15/02	PC125	15/02	Chi tiền mặt trả nợ người bán	331		13.200.000
...
21/02	PT065		Thu tiền nợ của khách hàng	131	8.900.000	
...
			Cộng phát sinh tháng 2		913.257.670	601.892.911
			Số dư cuối tháng 2		<u>627.030.080</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Biểu 2.10: Sổ quỹ tiền mặt

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát *Mẫu số: S04- DNN*
33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, HP *(Ban hành theo TT số 133/2016/TT*
BTC ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Trích năm 2020

Ngày ghi sổ	Số chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			Số dư đầu kỳ			<u>315.665.321</u>
...
05/02		PC086	Tạm ứng tiền đi công tác		15.000.000	215.342.263
...
06/02	PT057		Rút TGNH nhập quỹ	300.000.000		15.238.957
06/02		PC092	Thanh toán tiền cước viễn thông tháng 1/2020		605.000	
...
21/02	PT065		Thu tiền nợ của khách hàng	8.900.000		
...
			Tổng cộng	913.257.670	601.892.911	
			Số dư cuối kỳ			<u>627.030.080</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát mở tài khoản tiền gửi VND tại 1 ngân hàng duy nhất là: ngân hàng Vietin Bank (TK-102010000995988)

a) Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng

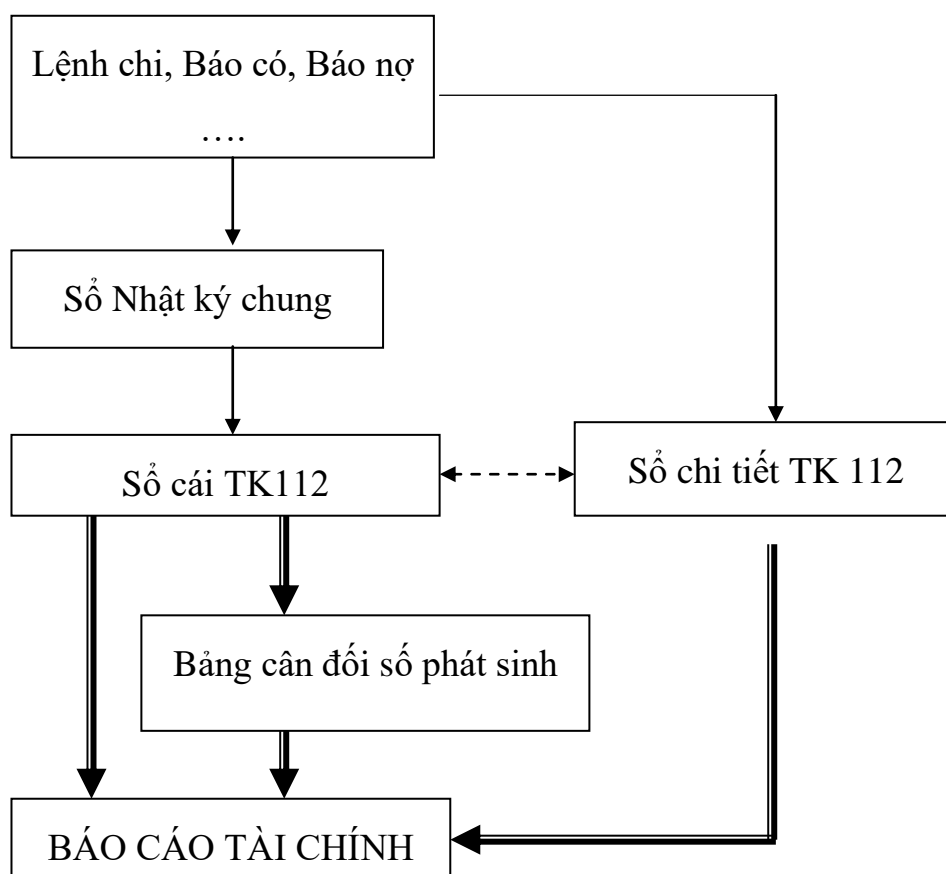
-Lệnh chi, sao kê tài khoản chi tiết...

- Sổ tiền gửi ngân hàng

- Sổ cái TK 112

b) Tài khoản sử dụng: TK 112

c) Trình tự hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng



Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-->

Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

Ví dụ 1: Ngày 16/02/2020, công ty chi tiền gửi ngân hàng thanh toán khoản nợ xăng dầu, số tiền 45.000.000. Kế toán ghi sổ:

Nợ TK 331: 45.000.000

Có TK 112: 45.000.000

Biểu 2.11: Lệnh chi số 45

Ngân Hàng Công Thương Việt Nam



LỆNH CHI

Payment Order

Số (No):45

Ngày (Date): 16/02/2020

(Liên 2: Giao khách hàng)

Tên đơn vị trả tiền Payer Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát

Tài khoản nợ Debit A/C 102010000995988

Tại ngân hàng *With Bank* Viettinbank Hải Phòng

Số tiền bằng chữ *Amount in word:* Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.

Số tiền bằng số (Amount in figures) 45.000.000, VNĐ
--

Tên đơn vị nhận tiền Payee: Công ty TNHH

kinh doanh xăng dầu Anh Dũng


Tài khoản có Credit A/C

Tại ngân hàng *With Bank* Agribank Hải Phòng

Nội dung *Remarks* Thanh toán tiền hàng

Đơn vị trả tiền Payer	Ngày hạch toán Accounting date	
Kế toán	Giao dịch	Kiểm soát viên
<i>Accountant</i>	<i>A/C holder</i>	<i>Supervisor</i>
	viên Teller	

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

	GIẤY BÁO NỢ	Số: 121
	Ngày: 16/02/2020	Mã GDV: PHUCDT
		Mã KH: 7726612
Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát		
Mã số thuế: 0201627344		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ : 02010000995988		
Số tiền bằng số: 45.000.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ## Thanh toán tiền hàng Công ty TNHH kinh doanh xăng dầu Anh Dũng ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Ví dụ 2: Ngày 20/02/2020: Rút tiền gửi Viettinbank về nhập quỹ số tiền: 300.000.000. Kế toán ghi sổ:

Nợ TK 111: 300.000.000

Có TK 112: 300.000.000

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát
33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, HP

Mẫu số: 01 – TT
*(Ban hành theo TT
số: 133/2016/TT/BTC ngày
26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

PHIẾU THU

Ngày 20 tháng 02 năm 2020

Số: PT057

Nợ TK 111: 300.000.000

Có TK 112: 300.000.000

Họ và tên người nộp tiền: Lê Thị Hồng Thủy

Địa chỉ: Phòng Tài chính – Kế toán.

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ

Số tiền: 300.000.000

Viết bằng chữ: *Ba trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo: Chứng từ gốc.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020

Giám đốc
*(Ký, họ tên,
đóng dấu)*


**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

**Người nộp
tiền**
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

	GIẤY BÁO NỢ	Số: 11
	Ngày: 20/02/2020	Mã GDV: PHUCDT
		Mã KH: 7726612
Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát		
Mã số thuế: 0201627344		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ : 02010000995988		
Số tiền bằng số: 300.000.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Ba trăm triệu đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ##Rút tiền từ tài khoản ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

Ví dụ 3: Ngày 25/02/2020, công ty thu nợ của khách hàng công ty dầu khí Vũng Tàu - Hải Phòng, số tiền : 35.200.000.

Kế toán ghi sổ:

Nợ TK 112: 35.200.000

Có TK 131: 35.200.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP*Biểu 2.15: Hóa đơn GTGT số 000416***HOÁ ĐƠN**

Mẫu số: 01 GTKT3/001

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu : AA/20P

Liên 2: Giao khách hàng

Số 000416

Ngày 05 tháng 01 năm 2020

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

Địa chỉ: 33B/170, Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

MST:

0	2	0	1	6	2	7	3	4	4				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng:

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ VŨNG TÀU - HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Thôn 1, Xã Gia Minh, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

MST

0	2	0	1	0	9	6	4	9	2				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: CK

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước vận chuyển hàng hóa				32.000.000
Cộng tiền hàng:					32.000.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		3.200.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					35.200.000
Số tiền bằng chữ: <i>Ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn</i>					

Người mua hàng

Người bán hàng


Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

	Số: 152
GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV: PHUCDT
Ngày: 25/02/2020	Mã KH: 7726612
Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát	
Mã số thuế: 0201627344	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi Có : 02010000995988	
Số tiền bằng số: 35.200.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ##Công ty TNHH DẦU KHÍ VŨNG TÀU - HẢI PHÒNG trả nợ ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Trình tự ghi sổ đối với các ví dụ về tiền gửi ngân hàng (1,2,3), tại công ty CP vận tải Thành An Phát như sau:

+ Bộ phận kế toán tổng hợp TGNH:

VD1: Từ Lệnh chi số 45 (biểu số 2.11 và giấy báo nợ số 121 (biểu 2.12) sau đó ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.17); từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 112(biểu 2.18).

VD2: Căn cứ vào giấy báo nợ số 11(biểu số 2.13) và phiếu thu số 057(biểu 2.14) , kế toán tiền hành ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.17); từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 112(biểu 2.18).

VD3: Căn cứ vào hóa đơn GTGT bán hàng cho công ty TNHH DẦU KHÍ VŨNG TÀU - HẢI PHÒNG (biểu 2.15) và báo có số 152 (biểu 2.16) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.17); từ sổ Nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 112(biểu 2.18).

+ Bộ phận kế toán chi tiết TGNH:

Căn cứ vào các giấy báo nợ, có từ ngân hàng Vietinbank kế toán tiền hành ghi sổ chi tiết TGNH (Biểu 2.19). Tại công ty chỉ mở 1 TK tiền Việt Nam đồng tại ngân hàng Vietinbank nên chỉ có 1 sổ chi tiết TGNH. Vì vậy, số liệu trên sổ chi tiết TGNH sẽ trùng với số liệu trên sổ cái TK 112.

Sau mỗi nghiệp vụ phát sinh kế toán sẽ tính ra số tiền gửi còn lại trên sổ chi tiết TGNH. Đến cuối tháng kế toán sẽ đối chiếu số liệu trên sổ chi tiết TGNH và sổ phụ ngân hàng.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP*Biểu 2.17: Trích Sổ nhật ký chung*

Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát
 33B/170, Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, HP

Mẫu số: S03a- DNN
 (Ban hành theo TT số 133/2016/TT-
 BTC ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm: 2020

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số Phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
...
16/02	BN121	16/02	Chi TGNH trả nợ người bán	331 112	45.000.000	45.000.000
...
20/02	BN132	20/02	Rút tiền gửi Viettinbank về nhập quỹ	111 112	300.000.000	300.000.000
21/02	BC145	21/02	Nộp tiền mặt vào ngân hàng	112 111	250.000.000	250.000.000
...
25/02	BC152	25/02	Thu nợ công ty Vũng Tàu - Hải Phòng	112 131	35.200.000	35.200.000
...
			Cộng		53.326.203.058	53.326.203.058

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)
 (Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

*Biểu số 2.18: Trích sổ cái TK 112**Mẫu số: S03b- DNN***Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát***(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-*

33B/170, Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, HP

*BTC ngày 26/08/2016 của BTC)***SỔ CÁI TÀI KHOẢN 112**

Năm 2020

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 2		<u>897.553.252</u>	
16/02	BN121	16/02	Chi TGNH trả nợ người bán	331		45.000.000
...
20/02	BN132	20/02	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ	111		300.000.000
...
21/02	BC145	21/02	Nộp tiền mặt vào ngân hàng	111	250.000.000	
25/02	BC152	25/02	Thu tiền nợ của khách hàng	131	35.200.000	
...
			Cộng phát sinh		1.987.543.210	1.765.430.298
...	Số dư cuối tháng 2		<u>1.119.666.164</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Biểu số 2.19: Trích sổ chi tiết TGNH Vietinbank

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Thành An Phát

Địa chỉ: 33B/170, Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S05- DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TGNH VIETINBANK

Trích năm 2020

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Số	Ngày		Gửi vào	Rút ra	Còn lại
			Số dư đầu tháng 2/2020			<u>897.553.252</u>
...
16/02	BN121	16/02	Chi TGNH trả nợ người bán		45.000.000	962.365.200
...			
20/02	BN132	20/02	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ		300.000.000	542.253.612
...
25/02	BC152	25/02	Thu tiền nợ của khách hàng		35.200.000	533.240.123
...
			Cộng phát sinh tháng 2	1.987.543.210	1.765.430.298	
			Số dư cuối tháng 2/2020			<u>1.119.666.164</u>
...

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

CHƯƠNG III
MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI THÀNH AN PHÁT

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát thành lập được hơn 16 năm đã từng bước khẳng định được vị thế của doanh nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ vận tải tại Hải Phòng. Để có được thành công như ngày hôm nay, công ty đã từng phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty, cũng như sự cố gắng tìm hiểu đáp ứng nhu cầu thị trường của đội ngũ quản lý, công ty đã ngày càng trở nên vững mạnh, đời sống nhân viên được nâng cao và góp phần không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước.

Để có những thành tựu đó không thể kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý và hoạt động có nề nếp, khoa học. Mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ để đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đồng thời, các cán bộ kế toán nhiệt tình, tiếp cận nhanh chóng với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và

công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

➤ **Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền**

❖ **Về bộ máy kế toán**

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phần hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty. Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ **Về hình thức kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ **Về chứng từ kế toán sử dụng**

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 133/2016TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các

chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ Về hạch toán kế toán

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

❖ Về việc lập và thời gian lập báo cáo tài chính

Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định. Công ty còn lập các báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý giúp cho Ban giám đốc công ty có thể đưa ra quyết định kịp thời, chính xác.

➤ **Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền**

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ **Việc thanh toán**

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ **Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ**

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ **Về việc hiện đại hóa công tác kế toán**

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

3.2.1. Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng. Bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời.

- Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm

giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

3.2.2. Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán tiền mặt.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT

(Ban hành theo TT số: 133/2016 TT-
BTC Ngày 26/08/2016 của BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do:

+ Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

3.2.3. Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

***Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2021)**

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 được thiết kế dành cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực ngành nghề với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Ngày 5/11/2020, MISA cho ra mắt phiên bản mới phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 được cải tiến, bổ sung nhiều tính năng vượt trội giúp cho công tác kế toán trở nên tiện, nhanh và dễ sử dụng hơn. Phần mềm có tích hợp với phần mềm hóa đơn điện tử mới nhất theo quy định của Bộ Tài Chính giúp người dùng có thể xuất hóa đơn trực tiếp trên phần mềm.



***Phần mềm kế toán 3Tsoft**

- Để thuận lợi nhất cho Doanh nghiệp sử dụng, 3TSoft không tách phân hệ riêng theo từng phiên bản mà hoàn thiện đủ 8 phân hệ kế toán:

1	Kế toán tiền mặt - tiền gửi	5	Kế toán sản xuất giá thành
2	Kế toán vật tư hàng hóa	6	Kế toán tổng hợp
3	Kế toán tài sản, công cụ chi phí	7	Quản lý kho
4	Kế toán công trình	8	Quản trị hệ thống

- Doanh nghiệp có thể tùy mục đích quản lý mà vận dụng, không gây khó khăn khi xác định phần hành để đăng ký lúc mua rồi lại phải bổ sung thay đổi khi phát triển mở rộng kinh doanh lĩnh vực mới.
- Các phần hành kế toán đều được xây dựng chi tiết đáp ứng theo dõi đa dạng thông tin kế toán phục vụ mục đích kế toán, quản trị.
- Chính vì vậy 3TSoft phù hợp với mọi loại hình Doanh nghiệp Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng,...

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm 3Tsoft



Theo em, công ty nên lựa chọn áp dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 vì phần mềm Misa là một trong những phần mềm kế toán doanh nghiệp được tin dùng nhất hiện nay. Nó cung cấp mọi góc nhìn về tình hình tài chính doanh nghiệp. MISA nổi bật với các tính năng như nhập liệu tự động, kiểm soát tình hợp lệ từ các giao dịch ngân hàng, hóa đơn, mã số thuế.

Đây được đánh giá là phần mềm đơn giản nhưng lại vô cùng thông minh.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

Sinh viên

Vũ Hoàng Ngọc Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
3. Công ty cổ phần vận tải Thành An Phát (2020), Sổ sách kế toán Công ty.